

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC XÂY DỰNG ĐẢNG Ở QUẢNG BÌNH

PGS.TS. NGUYỄN MẠNH HÀ

Viện Lịch sử Đảng

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Quảng Bình có vị trí chiến lược quan trọng cả về quốc phòng, an ninh, kinh tế... Quảng Bình cũng là mảnh đất giàu truyền thống lịch sử, người dân nơi đây sống đoàn kết, thủy chung, cần cù và có tình yêu đất nước, quê hương sâu đậm và tinh thần cách mạng rất cao.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào mùa xuân năm 1930, thì ở Quảng Bình đã ra đời chi bộ cộng sản đầu tiên, gọi là Chi bộ Ga Bó Trạch. Chi bộ này được coi là tổ chức cộng sản tiền thân của Đảng bộ tỉnh Quảng Bình hiện nay. Trải qua cuộc đấu tranh cách mạng giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tổ chức Đảng ở Quảng Bình tiếp tục được xây dựng và thử thách, ngày càng lớn mạnh, số lượng đảng viên của Đảng bộ ngày càng đông.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi. Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam và Đông Dương được ký kết, đất nước tạm thời phân chia làm hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự để tập kết, chuyển quân, tiến tới hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất Tổ quốc. Tuy nhiên, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã rắp tâm không thi hành các điều khoản đã cam kết, phá hoại Hiệp định, biến miền Nam Việt Nam thành một quốc gia riêng lấy tên là Việt Nam Cộng hòa. Vĩ tuyến 17 trở thành ranh giới phân chia lâu dài hai miền Nam, Bắc. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ngày càng trở nên quyết liệt.

Quảng Bình trở thành tuyến đầu chống

Mỹ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh vai trò, vị trí quan trọng của Quảng Bình đối với miền Bắc và với cả nước: “Quảng Bình cùng với Vĩnh Linh ở tuyến đầu miền Bắc, tiếp giáp với miền Nam, mọi việc làm tốt hay xấu của các cô, các chú ở đây đều có ảnh hưởng nhất định đến cách mạng miền Nam, đều có ý nghĩa đến việc bảo vệ miền Bắc, nếu kẻ địch có hoạt động liều lĩnh thì Quảng Bình và Vĩnh Linh phải đương đầu với chúng trước hết. Các cô, các chú phải chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang, nhất là dân quân tự vệ”.

Trong bối cảnh cả nước đang thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: ở miền Nam là tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đấu tranh thống nhất đất nước; miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, đảm nhiệm vai trò là hậu phương lớn đối với cách mạng miền Nam, thì Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có chuyến thăm Quảng Bình vào ngày 16/6/1957. Quảng Bình là một trong số những tỉnh đầu tiên ở miền Bắc được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm kể từ sau khi hòa bình được lập lại. Điều này thể hiện sự quan tâm của Người đối với Quảng Bình, mảnh đất ở trên tuyến đầu đánh Mỹ.

Ngay sau khi đến Quảng Bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành cả buổi sáng làm việc với các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Người đặt ra các câu hỏi cụ thể về công tác xây dựng Đảng, số lượng đảng viên, tình hình đoàn kết trong Đảng bộ, đoàn kết trong nội bộ nhân dân sau khi sửa sai cải cách ruộng đất,

đoàn kết giữa đồng bào có đạo và đồng bào không theo đạo, đoàn kết giữa miền xuôi và miền núi, giữa vùng mới giải phóng và vùng tự do, giữa nhân dân với bộ đội, cán bộ miền Nam tập kết ra miền Bắc... Người quan tâm đến tình hình khôi phục và phát triển kinh tế ở địa phương, công tác hàn gắn vết thương chiến tranh, hỏi kỹ về đời sống của nhân dân...

Sau khi chăm chú nghe các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn bốn nội dung chủ yếu: *Một là*, Đảng cần phải biết quan tâm đầy đủ đến đời sống quần chúng, chú ý tới cuộc sống của đồng bào miền núi. *Hai là*, lãnh đạo tinh quan tâm đến sản xuất nông nghiệp là tốt nhưng cần chú ý tổ chức cơ sở cho nền công nghiệp địa phương, trong lãnh đạo kinh tế phải đi hai chân: nông nghiệp và công nghiệp. *Ba là*, cần phải luôn về cơ sở, có đi nhiều mới nắm được tình hình để giải quyết, không đi thì không biết giải quyết như thế nào. *Bốn là*, cần tổ chức cho nhân dân học tập, nhất là đồng bào dân tộc ít người, vùng mới giải phóng và chị em phụ nữ lâu nay chưa được đi học. Dân ta phải văn minh, muốn có văn minh phải có văn hóa. Đảng làm cách mạng không có mục đích nào khác hơn là đem lại đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Sự quan tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với công tác xây dựng Đảng bộ, phát triển đảng viên, đặc biệt là tình hình đoàn kết trong Đảng bộ và các mối quan hệ đoàn kết khác cho thấy, Người hiểu rất rõ vị trí, vai trò quan trọng của Đảng bộ tỉnh trong lãnh đạo thực hiện mọi nhiệm vụ của địa phương: từ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục phát triển sản xuất, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và vật chất cho nhân dân, đặc biệt là đồng bào miền núi. Người cũng lưu ý cần phải quan tâm lãnh đạo cả nông nghiệp và công nghiệp, ưu tiên phát triển công nghiệp địa phương. Cán bộ lãnh đạo phải sâu sát với cơ sở, phải cùng ăn,

cùng ở, cùng làm với người dân, với chính quyền cơ sở thì mới nắm được thực tế tình hình để giải quyết kịp thời.

Nói chuyện với đông đảo các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang Quảng Bình buổi chiều cùng ngày tại sân vận động thị xã Đồng Hới, Chủ tịch Hồ Chí Minh phấn khởi khi biết đời sống nhân dân đã có sự cải thiện rõ rệt. Sở dĩ có được kết quả đáng mừng đó, theo Người là do: Đảng ta làm cách mạng không có mục đích nào khác hơn là đem lại đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, vì thế Đảng bộ, chính quyền Quảng Bình trước hết phải chăm lo đời sống cho nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập đến nhiều nội dung nhiệm vụ thiết thực mà Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân Quảng Bình cần quan tâm thực hiện như: đẩy mạnh sản xuất cả lúa và hoa màu, sản xuất phải đi liền với bảo vệ sản xuất và thực hành tiết kiệm, phải đắp đê phòng chống bão lụt, chăm sóc đàn trâu bò để đảm bảo sức kéo, phải bảo vệ rừng vì đây chính là kho vàng của đất nước, vận động giải thích cho nhân dân hiểu nghĩa vụ và trách nhiệm bán hàng hóa, nông lâm hải sản và nộp thuế đầy đủ, kịp thời để có tiền xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội...

Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành thời gian để nói về công tác cán bộ, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, coi đây là nhiệm vụ then chốt mang tính quyết định tới các nhiệm vụ khác. Bằng thực tế hoạt động, lãnh đạo cách mạng, kháng chiến, lãnh đạo Đảng, chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định: Cán bộ là cái gốc của cách mạng, mọi thành công hay thất bại của cách mạng đều do nơi cán bộ. Vì vậy, đề cập đến công tác của Đảng, công tác cán bộ, Người cho rằng: "Trong kháng chiến cán bộ trong và ngoài Đảng đều có tinh thần chịu đựng gian khổ, anh dũng đấu tranh bảo vệ làng, bảo vệ dân, bảo vệ thành quả cách mạng. Đó là ưu điểm đáng

khen. Từ hòa bình trở lại đây, đảng viên và đoàn viên ra sức lãnh đạo nông dân sản xuất, đó là việc tốt. Trong lúc phát hiện sai lầm trong cái cách ruộng đất, đảng viên và đoàn viên đều lo lắng, đều ra sức tận tụy sửa sai. Riêng thanh niên có thành tích trồng cây, khôi phục đất hoang để tăng gia sản xuất. Đó là ưu điểm đáng khen”. Tuy nhiên, Người chú ý nhắc nhở ngay: Nêu ưu điểm để phát huy, nêu khuyết điểm để sửa chữa, nêu nhiệm vụ để chấp hành. Đó là trách nhiệm của tất cả đảng viên, cán bộ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta. Chính vì thế, Người luôn quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, mong muốn tổ chức đảng luôn là “một cơ thể khỏe mạnh”, mỗi đảng viên vừa là người lãnh đạo quần chúng, đồng thời là “người đầy tớ của nhân dân”. Ngay sau khi giành được chính quyền trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Đảng ra công khai hoạt động, lãnh đạo đất nước vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư nhắc nhở cán bộ, đảng viên đang nắm giữ các vị trí trong chính quyền cách mạng từ trung ương đến địa phương “chớ vác mặt làm quan cách mạng” để cho dân ghét, dân khinh. Người từng nói: Cán bộ, đảng viên cũng là con người, mà đã là con người thì có lúc đúng, lúc sai. Nhưng cán bộ, đảng viên khác quần chúng ở chỗ là phải gương mẫu, phải ý thức được vị trí của mình là công bộc của dân, phục vụ nhân dân...

Trong buổi nói chuyện với cán bộ, đảng viên và nhân dân Quảng Bình, Người đã thẳng thắn chỉ ra 9 biểu hiện, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên nói chung để mọi người, trong đó có cán bộ, đảng viên Quảng Bình tự soi vào và nghiêm túc sửa chữa.

- *Biểu hiện, khuyết điểm đầu tiên là “Óc suy bì tị nạnh kèn cựa đả ngộ”*

Người phân tích: “Lúc mỗi đồng chí vào Đảng, vào Đoàn đều nói: “Tôi xin toàn tâm,

toàn ý phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng”. Có không? - Người đặt câu hỏi đồng thời cũng khẳng định: Nếu kèn cựa thì mới toàn tâm toàn ý phân nửa, còn phân nửa thì trái với lương tâm, với Đảng, với cách mạng.

Tuy Người không phân tích cụ thể khuyết điểm này nhưng những cán bộ, đảng viên ngồi nghe đều cảm thấy trong hoạt động công tác, không phải không có lúc bản thân không có suy nghĩ tị nạnh, suy bì, kèn cựa với đồng nghiệp, đồng chí cùng công tác, thậm chí đòi hỏi sự đả ngộ với tổ chức về công lao đóng góp của cá nhân mình, đánh giá bản thân thường cao hơn thực tế và cao hơn người khác.

Những suy nghĩ ích kỷ, hẹp hòi này chính là biểu hiện rõ rệt của chủ nghĩa cá nhân, muốn “mọi người vì mình”. Đây chính là nguyên nhân của sự mất đoàn kết, chia rẽ giữa các cán bộ, đảng viên và trong nội bộ tổ chức đảng.

Bài báo cuối cùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng trên báo *Nhân dân*, nhân dịp kỷ niệm 39 năm ngày thành lập Đảng (3/2/1969) mang tiêu đề: “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” đã cho thấy, Người luôn lo lắng và mong mỏi mỗi cán bộ, đảng viên hãy gương mẫu, tỏ rõ tinh thần trách nhiệm “mình vì mọi người”, đấu tranh kiên quyết với chủ nghĩa cá nhân ở trong từng con người, dồn tâm sức phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân.

- *Biểu hiện khuyết điểm thứ hai là “Cứ ngồi lo tiền đồ”*

Theo Người, có hiện tượng đảng viên không tận tâm, tận lực cống hiến, làm hết vai trò, trách nhiệm của mình nhưng luôn lo lắng, suy nghĩ về tương lai của mình sẽ như thế nào một cách mơ hồ, chỉ muốn được sung sướng, vẻ vang. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Tiền đồ của mọi người dân, người cán bộ, đảng viên, đoàn viên nằm trong tiền đồ của dân tộc, tiền đồ của cách mạng. Cách mạng ngày càng tiến, nhân dân sung sướng, vẻ vang tức là đảng viên

sung sướng, vẻ vang chứ không thể tách riêng được. Người dẫn ra ví dụ sinh động về mối quan hệ biện chứng giữa cái chung với cái riêng để nhấn mạnh cá nhân không thể tách rời tập thể, cộng đồng: “Ở gần đây có bể, có thuyền, có rất nhiều người nữa. Thuyền đi sau thì mọi người trong thuyền đều đến sau, nếu thuyền đi chậm, ngồi trong thuyền không chịu chèo thì mọi người đều đến chậm. Nếu có người nói là tiền đồ tôi chậm, rồi muốn đi mau, tách thuyền nhảy xuống bể thì tiền đồ người ấy như thế nào?”.

- Biểu hiện thứ ba là “Óc công thần”

Đây cũng là một biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân của cán bộ, đảng viên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh không đồng tình, yêu cầu phải kiên quyết dẹp bỏ. Người phân tích cụ thể và thể hiện thái độ dứt khoát: “Vì trong kháng chiến mình có công rồi tự cao, tự đại, coi mình hơn mọi người. Đó là không biết công trạng gì, dù to dù nhỏ đều là của dân, của Đảng, của giai cấp mình và có mình tham gia vào. Nếu không có dân thì có kháng chiến không? Nếu không có Đảng lãnh đạo thì kháng chiến có thành công không? Nếu không có dân, không có Đảng thì có đồng chí nào ra làm mà kháng chiến có thắng lợi không? Không. Vì vậy đó là công trạng chung, mình có thể tự hào vì dân ta anh dũng, vì có Đảng ta lãnh đạo. Đó là điều đáng tự hào và cần phải phát triển cái tự hào ấy mới đúng, nếu tư tưởng đó là công trạng riêng của mình, đó là không đúng. Độ lượng (của) người cách mạng phải rộng rãi, khiêm tốn; độ lượng cách mạng như bể (biển) thì đổ mấy cũng không cùng, không ăn thua gì; độ lượng (của) người công thần thì như cái cốc nước đổ vào lại trào ra, nếu hiểu như thế thì không công thần nữa”.

- Biểu hiện thứ tư là “Tự do cá nhân, thiếu ý thức tổ chức, kỷ luật”

Nếu suy nghĩ cho rằng cần phải tôn trọng tự do cá nhân, điều đó không sai vì đó là quyền riêng tư của mỗi người, nó sẽ giúp cá nhân

phát huy được tính độc lập, sáng tạo của mình. Tuy nhiên, nếu coi tự do cá nhân là tuyệt đối, không nằm trong khuôn khổ, không chịu sự ràng buộc, quản lý của tổ chức, của tập thể thì sẽ dẫn đến tự do quá trớn, cá nhân sẽ không có ý thức chấp hành tổ chức, kỷ luật. Điều đó sẽ dẫn tới nguy cơ phá vỡ tổ chức, sẽ dẫn đến tình trạng vô tổ chức, quần chúng nhân dân sẽ mất niềm tin vào tổ chức đảng, chính quyền.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng ta, chế độ ta được xây dựng và duy trì hoạt động là do có tổ chức chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh. Vì thế, mỗi người cần nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, chống tự do cá nhân, tự do bừa bãi”.

- Biểu hiện thứ năm là “Không giữ đúng kỷ luật lao động, xem khinh lao động chân tay, không thấy lao động là vẻ vang”

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cán bộ, đảng viên đại đa số xuất thân từ con em của nhân dân lao động, từ công nhân, nông dân. Đảng Lao động Việt Nam (nay đổi tên là Đảng Cộng sản Việt Nam) là Đảng của nhân dân lao động với biểu tượng là cờ đỏ búa liềm. Ấy vậy mà đã xuất hiện những cán bộ, đảng viên coi thường lao động chân tay, lười lao động, thích chỉ tay 5 ngón, sai phai, chỉ đạo người khác làm. Đây là biểu hiện của những cán bộ, đảng viên xa rời phương pháp tiếp xúc, gần bó với quần chúng nhanh nhất, hiệu quả nhất. Họ chỉ nói chứ không làm, vì thế họ trở thành tấm gương xấu trong mắt người dân. Biểu hiện này thật đáng phê phán và cần nghiêm khắc sửa chữa.

- Biểu hiện thứ sáu là tệ nạn “Rượu chè bê bối, say sưa lu bù... cờ bạc, đồng bóng, hủ hóa”

Do thiếu tu dưỡng, rèn luyện, do kỷ luật Đảng, kỷ luật chính quyền không nghiêm, thiếu kiểm tra sâu sát nên một bộ phận cán bộ, đảng viên có những biểu hiện vi phạm đạo đức, phong cách, lối sống nghiêm trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng những tính từ, trạng

từ mạnh mẽ vẽ nên “chân dung” xấu xí của họ, những người này đã tự đánh mất hình ảnh của mình, bộc lộ rõ ham muốn, sở thích tầm thường, bệnh hoạn. Người coi những khuyết điểm trong sinh hoạt đó thật đáng phê phán và cũng thật đáng thương. Người đề nghị tổ chức đảng, chính quyền lưu tâm giúp đỡ những con người đó để họ tiến bộ.

- Biểu hiện thứ bảy là “Lãng phí của công, do đó mà hại sản xuất, phí công quỹ, hại đến nhà nước, hại xây dựng nông nghiệp...”

Là người chủ trương thực hành tiết kiệm, luôn nhắc nhở cán bộ phải *cần kiệm liêm chính, chí công vô tư* vì đất nước còn nghèo, người dân còn chưa đủ ăn, đủ mặc, nên Chủ tịch Hồ Chí Minh rất dị ứng với các biểu hiện, hành động lãng phí của công, làm thất thoát công quỹ còn ít ỏi, ảnh hưởng tới sản xuất. Việc lãng phí của công có thể do trình độ, nhận thức hạn chế, dự liệu, tính toán các điều kiện đảm bảo không sát, không lường trước những vấn đề phát sinh tác động đến, nhưng cố tình gây lãng phí, vô trách nhiệm, biết công việc phải đầu tư lớn, nhiều rủi ro nhưng vẫn tiến hành, bất chấp hậu quả... thì cần phải lên án, phê phán, bởi những cán bộ, đảng viên đó không biết xót mồ hôi nước mắt, tiền thuế của người dân.

- Biểu hiện thứ tám là “Không thích học tập”

Việc một số cán bộ, đảng viên tự bằng lòng với trình độ hiện có, không có ý chí tiến thủ, ngại học, thậm chí không thích học để nâng cao năng lực, trình độ nhận thức về mọi mặt để có thể làm tốt nhất nhiệm vụ được giao, chính là biểu hiện của sự thiếu rèn luyện, dừng lại, tụt hậu. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học tập: “Vì tình hình ngày càng tiến, không học thì đứng yên một chỗ, không tiến bộ kịp tức là thoái...”. Kiến thức, tri thức của nhân loại là một kho báu khổng lồ, không thích học, không chịu học tập trau dồi nhận thức, nâng cao sự hiểu biết để

phụng sự đất nước, phụng sự nhân dân... đó chính là một trong những hạn chế lớn nhất của cán bộ, đảng viên cần phải khắc phục.

- Biểu hiện thứ chín là “Kém đoàn kết”

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Trong kháng chiến tinh thần đoàn kết rất tốt, hòa bình trở lại thì kém, không coi nhau như ruột thịt như trước. Vấn đề này nói đi, nói lại nhiều rồi... cần cố gắng sửa chữa”. Người từng nói: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết”. Thành công, thành công, đại thành công. Trong mọi giai đoạn cách mạng, vấn đề đoàn kết, nhất là đoàn kết trong Đảng, luôn được Người quan tâm chăm lo xây dựng. Bởi có đoàn kết mới thống nhất được ý chí. Có thực thà đoàn kết thì mới tạo nên sức mạnh thực sự. Vì thế, Người coi việc “giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Việc đoàn kết sau khi đã có hòa bình không bằng với tinh thần đoàn kết trong thời kỳ kháng chiến là một vấn đề thực tế nghiêm trọng mà Người sớm nhận ra và thẳng thắn chỉ rõ để tìm nguyên nhân khắc phục. Người cho rằng: Đoàn kết càng cao, thành tích càng nhiều, thắng lợi càng lớn.

Bằng việc chỉ ra những biểu hiện khuyết điểm nêu trên của cán bộ, đảng viên nói chung, có thể thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy nguy cơ đối với sự ổn định và phát triển của tổ chức đảng, đối với vai trò lãnh đạo của Trung ương Đảng và các Đảng bộ địa phương. Người đã chỉ ra các khuyết điểm một cách cụ thể, chính xác, dễ hiểu, dễ nhận thấy thông qua các ví dụ chứng minh sinh động. Người đã phân tích các biểu hiện khuyết điểm một cách có lý, có tình, không đao to búa lớn, nhẹ nhàng nhưng rất thấm thía. Các biểu hiện khuyết điểm này chủ yếu là về nhận thức, thái độ, tác phong, đặt nặng hưởng thụ vật chất, đề cao cá nhân mà quên mất tập thể, quên rằng mình là cán bộ, đảng viên thì phải có trách nhiệm cao hơn, hy sinh nhiều hơn để làm gương cho quần chúng. Vấn đề

đoàn kết, tự phê bình và phê bình trong Đảng để tổ chức đảng thực sự vững mạnh là điều Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm. Đây chính là nội dung Người đặt ra nhiều câu hỏi nhất và luôn nhắc đi nhắc lại, nhấn mạnh với mọi cán bộ, đảng viên.

Trên đây là những biểu hiện khuyết điểm mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc rút từ thực tiễn hoạt động phong phú của Người, xuất phát từ trách nhiệm và sự lo lắng đến tư tưởng, phong cách, đạo đức, lối sống của người cán bộ, đảng viên. Những biểu hiện khuyết điểm Người chỉ ra cách đây đã 60 năm nhưng vẫn còn nguyên vẹn tính thời sự khi mà các nội dung, biểu hiện đó trùng với 27 biểu hiện suy thoái về đạo đức, phong cách lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa của cán bộ, đảng viên mà Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 (khóa XII) vừa công bố.

Kể từ sau chuyến thăm đầu tiên, cũng là chuyến thăm chính thức Quảng Bình duy nhất đó (6/1957), cho đến khi Chủ tịch Hồ Chí Minh “đi gặp các cụ Các Mác, Lênin” (9/1969), do hoàn cảnh chiến tranh và do sức khỏe, Người vẫn luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho Đảng bộ, chính quyền, các tầng lớp nhân dân và lực lượng vũ trang Quảng Bình, vì đây là địa bàn “cực nhất” - theo suy nghĩ của Người - so với các địa phương khác.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc, Quảng Bình là một trong những địa bàn bị đánh phá ác liệt nhất và cũng là tỉnh, cùng với đặc khu Vĩnh Linh, trực tiếp chi viện cho chiến trường miền Nam và giúp cách mạng Lào. Không phải ngẫu nhiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh liên tiếp gửi thư động viên, khen ngợi quân và dân Quảng Bình vừa sản xuất giỏi, vừa chiến đấu dũng cảm, đạt nhiều thành tích. Người luôn theo dõi sát cuộc chiến đấu, hoạt động sản xuất của quân và dân Quảng Bình, gửi thư động viên kịp thời khi Quảng Bình là tỉnh đầu

tiên của miền Bắc bắn rơi 100, 200, 400, 500 máy bay Mỹ, là tỉnh bắn rơi chiếc máy bay thứ 3.000. Những tấm gương sản xuất, chiến đấu điển hình của nhân dân, các lực lượng vũ trang Quảng Bình đều được Người gửi thư khen và tặng thưởng kịp thời.

Tính từ ngày 25/10/1958, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ký tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho cán bộ và nhân viên ngành Y tế Quảng Bình vì có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác phục vụ sản xuất và chiến đấu, cho đến ngày 14/7/1969, Người tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho hợp tác xã mua bán Lý Ninh, Đồng Hới vì có nhiều thành tích trong công tác thương binh, liệt sĩ, thì đã có 52 tập thể, cá nhân trên các lĩnh vực sản xuất và chiến đấu, công tác ở Quảng Bình được Người tặng các phần thưởng như: Danh hiệu Anh hùng, Chiến sĩ thi đua, huân chương, huy chương, cờ luân lưu, Cờ “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, huy hiệu, lẵng hoa, máy cày, đài bán dẫn, đồng hồ, áo, ảnh chân dung của Người... Điều đó chứng tỏ Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dõi theo Quảng Bình với tình cảm đặc biệt, biểu dương, khen thưởng kịp thời bằng những phần thưởng cao quý và bình dị, thể hiện sự gần gũi, ấm áp, thân tình của Người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn trực tiếp viết những bài báo với nội dung cụ thể, có nhiều số liệu về các điển hình tiên tiến của Quảng Bình như hợp tác xã Đại Phong; Phong trào thi đua với Đại Phong... Sự quan tâm toàn diện của Người đối với Quảng Bình, trong đó có công tác xây dựng Đảng, thực sự là nguồn động viên to lớn, thiết thực đối với Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và các lực lượng vũ trang Quảng Bình hăng hái thi đua lao động, sản xuất, chiến đấu, góp phần cùng miền Bắc và cả nước làm tròn nhiệm vụ bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, là hậu phương lớn, trực tiếp của cách mạng miền Nam, tiến lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược ■